

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Tập 11

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 18/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc.

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới.

Dùng cách sửa đổi tâm đồng thời kèm theo những phương pháp còn lại, như vậy không có gì sai lầm. Nếu chỉ chấp vào những phương pháp kém hiệu quả mà không biết đến phương pháp vượt trội hơn thì thật là khờ dại.

Đây là thái độ học tập, cũng rất quan trọng. Hàng thượng căn tuy sửa đổi từ tâm, bắt đầu sửa từ chỗ khởi tâm động niệm, nhưng tuyệt đối không thể lơ là sự tương. Không thể nói tâm tôi rất thanh tịnh, không cần tuân thủ giới điều nữa, đây là sai lầm. Sai ở đâu? Mặc dù bạn có công phu, nhưng công phu của bạn không phải chân thật, vì sao vậy? Vì người có công phu chân thật thì nhất định có lòng từ bi. Bạn có lòng từ bi thật sự thì bạn nhất định sẽ làm ra tấm gương, làm ra mô phạm tốt cho mọi người noi theo. Đây là lợi tha, tự lợi lợi tha, cho nên điều này là đúng, là chính xác. Nghĩa là hàng thượng căn nhất định phải từng giây từng phút chăm sóc hàng hạ căn. Chúng ta phải tuân thủ mọi giới luật mà đức Thế Tôn đã chế định. Từ giới điều suy rộng ra thì pháp luật của quốc gia, chúng ta cũng nhất định phải tuân thủ. Nói theo nghĩa rộng thì trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Trong giới kinh của đại thừa, đức Phật đã nói rất rõ ràng rất tường tận. Trong kinh Phạm Võng nói với chúng ta, Bồ-tát nhất định phải tuân thủ, “không hủy báng quốc chủ”. Quốc chủ hiện nay gọi là người lãnh đạo quốc gia, tuyệt đối không được hủy báng. Trong Anh Lạc Bồ-tát Giới Kinh nói: “Không trốn thuế quốc gia”. Từ xưa đến nay, Trung Quốc hay nước ngoài, nhân dân có nghĩa vụ nộp thuế cho quốc gia, không được trốn thuế. Như những điều này đều thuộc về trì giới. Những điều lệ hiến pháp, pháp luật của quốc gia là hữu hình. Vô hình là những quan niệm đạo đức, phong tục tập quán của chúng ta, đều phải tuân thủ. Trong xã hội hiện nay, do giao thông thuận tiện, nhanh chóng,

truyền thông phát triển, chúng ta thường có cơ hội ra nước ngoài du lịch. Đến quốc gia khác, pháp luật của họ không giống với chúng ta, phong tục tập quán của họ không giống chúng ta, nên phải “nhập gia tùy tục”, đến đất nước người ta nhất định phải tuân thủ pháp luật và quy định của họ, tuân thủ phong tục tập quán của họ, đó đều ở trong phạm vi trì giới. Cho nên, trong giới luật bao hàm rộng lớn vô biên, chúng ta đều phải hiểu.

Nếu “*chấp vào những phương pháp kém hiệu quả mà không biết đến phương pháp vượt trội hơn*”, chấp trước vào những pháp luật, quy định này “tôi tuân thủ mọi thứ” nhưng không hiểu rõ lý, cũng không hiểu sửa đổi từ tâm. Cách sửa như vậy rất ngu ngốc, đây không phải là cách làm thông minh. Nhưng cũng là cách hay, có thể tuân thủ như vậy thì lỗi lầm thường sẽ tương đối ít. Sai lầm là điều không thể tránh, nhưng lỗi lầm có thể giảm đi rất nhiều. Cho nên ông nói với chúng ta, sửa lỗi lầm phải có ba loại tâm, cũng có ba loại công phu khác nhau, điều này nói rất rõ ràng, rất tường tận.

Đoạn bên dưới nói về hiệu quả của việc sửa lỗi, sau khi sửa lỗi sẽ xuất hiện những cảnh giới như thế nào. Cũng chính là nói, chúng ta thấy được hiệu quả như thế nào, thành tích ra sao. Mời xem đoạn văn này:

Nhưng phát nguyện sửa lỗi thì chỗ sáng cần có bạn tốt nhắc nhở, chỗ tối cần quỷ thần chứng minh, phải hết lòng sám hối, ngày đêm không giải đãi.

Chữ “cố” nói như hiện nay nghĩa là “nhưng”, nhưng đã phát nguyện sửa lỗi thì cần phải có sự giúp đỡ. “Minh” là rõ ràng, cần “bạn tốt nhắc nhở”, phải có những người bạn tốt chân thật thường xuyên nhắc nhở bạn. Vì sao vậy? Vì phạm phư hay quên, chớp mắt là quên rồi. Chư vị thử nghĩ xem, nếu có một người ở trước mặt bạn, là bạn tốt của bạn, thường xuyên nhắc nhở bạn, vậy bạn có chê họ nhiều chuyện hay không? Thật vậy, chắc chắn bạn sẽ chê họ nhiều chuyện, chê họ phiền phức. Cho nên, giáo học trong Phật giáo khiến chúng ta không thể không khâm phục sự thông minh trí tuệ của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài dùng phương pháp gì? Phương pháp này, hiện nay trong trường học gọi là công cụ dạy học. Ngài dùng danh hiệu, ngài dùng nghệ thuật để thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta.

Về danh hiệu, ví dụ danh hiệu Thích-ca Mâu-ni Phật, đây không phải là danh hiệu của bản thân ngài. Tên chính của ngài, trong kinh điển ghi chép là Tất-đạt-đa,

nhưng ngài có thói quen dùng danh hiệu này, danh hiệu này là nhắc nhở chúng ta. Nhưng thời xưa, cổ nhân dịch kinh hoàn toàn là dùng âm tiếng Phạn, dịch là Thích-ca Mâu-ni Phật, không dịch ý nghĩa của danh hiệu đó ra. Người thời nay chúng ta khi nghe đến danh hiệu này cảm thấy mù mờ không hiểu nghĩa là gì, nhưng cổ nhân hiểu. Thời xưa nhiều người giảng kinh, nhiều người dạy học, vì các tự viện thông thường đều là trường học. Pháp sư xuất gia chính là thầy giáo, họ ngày ngày ở đó tự nghiên cứu, rồi giảng dạy, dạy học cho đại chúng. Tự viện là trường học, cho nên mọi người đều hiểu.

Thích-ca nghĩa là nhân từ. Chúng ta đối người tiếp vật thiếu nhân từ, thường nghĩ đến tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Đề khởi ý niệm này, làm những chuyện này, như vậy là sai rồi. Cho nên Thế Tôn dùng danh hiệu Thích-ca này, nghe đến danh hiệu này, khi ta đối đãi với người phải nhân từ, phải có thể quên mình vì người. Hai chữ Mâu-ni nghĩa là thanh tịnh, phải thanh tịnh đối với mình, phải nhân từ đối với người khác. Dùng danh hiệu này thường nhắc nhở chính mình, chúng ta niệm danh hiệu này để nhắc nhở chính mình. Nghe người khác niệm danh hiệu này, cũng là nhắc nhở chính mình. Trong nhà mình có Phật đường nhỏ, hoặc có một phòng khách, trong phòng khách chúng ta đặt một tôn tượng Phật, viết tên của Phật hai bên giống như câu đối vậy. Đây là tràng phan mà mọi người thấy ở trong chùa, trên phan đều viết danh hiệu Phật Bồ-tát, có tác dụng gì vậy? Nhắc nhở chính chúng ta. Trong Phật giáo là dùng phương pháp này, tượng Phật, tượng Bồ-tát cũng là nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta vừa nhìn thấy liền biết nó biểu thị ý nghĩa gì. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu thị cho nhân từ, thanh tịnh. Nước ta thờ Bồ-tát Quán Thế Âm nhiều nhất, Bồ-tát Quán Thế Âm đại biểu từ bi, đại từ đại bi. Đại từ đại bi nói như hiện nay là tâm yêu thương không có điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh. Chúng sanh có khổ có nạn, toàn tâm toàn lực giúp họ một cách vô điều kiện, đây là Bồ-tát Quán Thế Âm. Thấy tượng Bồ-tát Quán Thế Âm liền nghĩ, tôi phải từ bi đối với tất cả chúng sanh, cũng giúp đỡ tất cả chúng sanh vô điều kiện giống như Bồ-tát Quán Thế Âm vậy. Bồ-tát Quán Thế Âm là ai? Bồ-tát Quán Thế Âm chính là ta. Nhắc nhở mình, dùng tôn tượng này, dùng danh hiệu này nhắc nhở chính mình, mình phải học theo Bồ-tát Quán Thế Âm, mình phải học làm Bồ-tát Quán Thế Âm, chính là ý này. Cho nên công đức thờ tượng Phật rất lớn, công đức lớn ở đâu vậy? Chính là lớn ở chỗ này, thường nhắc nhở bạn.

Thờ tượng Bồ-tát Địa Tạng Vương, Bồ-tát Địa Tạng Vương đại biểu hiếu, hiếu thân. Địa là đại địa, Tạng là bảo tạng. Chúng ta sống trên địa cầu này, không thể tách rời đại địa, việc ăn ở, đi lại của chúng ta đều nhờ vào đại địa cung cấp. Bất luận là sinh sống ở đâu trên địa cầu, cuộc sống hằng ngày của chúng ta đều cần đến ngũ cốc, lương thực, đây là bảo tạng do đất sanh ra. Tài nguyên cất giấu dưới lòng đất rất nhiều, đều là kim ngân châu bảo, cung cấp cho nhu cầu cuộc sống của chúng ta. Đức Phật dùng “địa” tượng trưng cho “tâm địa” của chúng ta. “Tạng” là trong tâm địa, chân tâm của chúng ta có vô lượng trí tuệ, có vô lượng năng lực, đức chính là năng lực, có vô lượng tướng hảo, cần chúng ta đi khai thác. Dùng phương pháp gì để khai thác? Dùng hiếu thân tôn sư, chính là hiếu đạo và sư đạo. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện chính là nói về hiếu đạo và sư đạo, dùng điều này để khai thác. Cho nên, chúng ta nhìn thấy tượng Bồ-tát Địa Tạng, nghe đến danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, chúng ta phải biết hiếu thân tôn sư, nó luôn nhắc nhở chúng ta. Bồ-tát Văn Thù nhắc nhở ta về trí tuệ, phải cầu trí tuệ. Bồ-tát Phổ Hiền nhắc nhở ta phải thực hành trong đời sống. Như nhân từ và thanh tịnh của Thích-ca, từ bi của Quán Âm, hiếu kính của Địa Tạng, trí tuệ của Văn Thù, tất cả đều phải thực hành trong đời sống hằng ngày của chúng ta, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự, đối người, tiếp vật, đó gọi là Phổ Hiền. Bạn xem nhà Phật dạy học có tuyệt diệu hay không? Cho nên, tất cả hình tượng chư Phật Bồ-tát trong Phật giáo, tất cả hình tượng của thần minh, tất cả đều là dạy học, là biểu pháp. Tuyệt đối không phải mê tín, tuyệt đối không thể xem các ngài như thần minh để cung phụng, như vậy là hoàn toàn sai lầm. Dùng phương pháp này để nhắc nhở chúng ta. Nếu như ngày nào cũng có một người ở bên cạnh nhắc nhở thì chúng ta sẽ cảm thấy khó chịu, chán ghét họ, thậm chí còn hận họ. Nhưng bày những tác phẩm nghệ thuật này ở trước mắt bạn, có thể thương thức, lại có thể nhắc nhở, bạn nói xem tốt biết bao!

Lần trước tôi đến thăm Đài truyền hình Phụng Hoàng, gặp Thường tiên sinh, trong phòng làm việc của ông đặt rất nhiều tượng Bồ-tát Di-lặc. Tôi nhìn thấy ông có chút giống Bồ-tát Di-lặc, bụng to, mập mạp. Bồ-tát Di-lặc biểu thị cho tâm hoan hỷ. Nhà Phật thường gọi là bình đẳng, từ bi. Sanh tâm bình đẳng, thì sẽ có tướng hoan hỷ. Chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật tâm phải bình, sắc tướng phải nhã nhặn, phải hoan hỷ. Đây là dạy chúng ta làm sao để chung sống với đại chúng, hoàn toàn là biểu pháp. Danh hiệu người xuất gia chúng ta cũng không ngoại lệ, tôi xuất gia sư

phụ đặt cho tôi pháp danh là Tịnh Không, tôi rất hoan hỷ. Mọi người vừa gọi đến tên này, tôi liền nghĩ mình có thanh tịnh hay không? Mình có buông bỏ hay không? Buông bỏ là không. Gọi đến tên này, tôi liền nghĩ xem mình đã làm được hay chưa? Danh có đúng với thực hay không? Nếu danh không xứng với thực thì chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, chúng ta đã có lỗi với cái tên này rồi. Cho nên, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, là tiêu biểu cho tánh đức vô lượng vô biên trong chân tâm bản tánh của chúng ta. Danh hiệu của Bồ-tát vô lượng vô biên, là tiêu biểu cho tu đức của chúng ta. Tánh đức, phàm phu chúng ta đã mê mất tự tánh, nên tánh đức không hiển lộ, phải dựa vào tu đức. Tu đức có công thì tánh đức liền hiện tiền, chính là ý như vậy.

Phật giáo không đơn thuần chỉ biểu pháp thông qua tên gọi, qua nghệ thuật tạo tượng, mà mọi thứ trang trí đều là biểu pháp. Ngay đến kiến trúc cũng không ngoại lệ, nếu quý vị chú ý, khi đến các ngôi chùa Phật giáo, bạn xem điện thờ Thích-ca Mâu-ni Phật, gọi là “Đại Hùng Bảo Điện”. Bạn xem kiến trúc của nó, nhìn từ bên ngoài có hai tầng, ở trong có một tầng, đều là nhắc nhở chúng ta. Bên ngoài hai tầng là dạy chúng ta phải thuận theo thế tục, “*Phật pháp ở thế gian, không hoại thế gian pháp*”. Ở trong phải bình đẳng, bên trong không được có hai thứ. Bên ngoài có thể không bình đẳng, nhưng bên trong tuyệt đối phải bình đẳng. Nếu bên ngoài mà bình đẳng thì trật tự xã hội này sẽ bị phá hoại. Bên ngoài nhất định phải có tôn ti, có cha con, có anh em, có lớn nhỏ, nó có trật tự, không được phá hoại trật tự này. Bên ngoài có hai tầng là tiêu biểu cho trật tự xã hội, tuyệt đối phải tuân thủ, bên trong nhất định phải bình đẳng, ý nghĩa quá hay!

Những phẩm vật thờ cúng đều là biểu pháp, chúng ta thắp một cây hương cúng Phật, hương tiêu biểu điều gì? Trong bài Tán Hương nói: “Giới định chân hương”, chân hương không phải cây hương bạn thắp, thấy cây hương đó phải biết mình phải tu giới, phải tu định, phải tu tuệ. Giới, định, tuệ là hương trong chân tâm tự tánh của mình, dạy ta ngửi thấy mùi hương này, nhìn thấy cây hương này, thì nghĩ ta phải tu giới định tuệ, ta phải đoạn tham sân si, không có điều gì mà không phải nhắc nhở. Những đồ thờ cúng trước Phật, quan trọng nhất, đơn giản nhất là phải cúng một ly nước, các vật dụng khác như hương hoa đều có thể không có, không thắp hương cũng không sao, nhưng nước nhất định phải cúng một ly. Nước tiêu biểu điều gì? Nước tiêu biểu cho tâm, thấy ly nước này hãy nghĩ xem, tâm mình có trong

sạch như nước không, có nhiễm chút bụi nào không, có bình đẳng như nước không, nước bình lặng mà. Cho nên, nước tượng trưng cho thanh tịnh bình đẳng, lấy ý nghĩa này. Nước không phải để Phật uống, mà là để ta thấy, để mọi người thấy. Khi nhìn thấy ly nước này phải nghĩ rằng tâm tôi phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Dùng những phương pháp này để nhắc nhở chúng ta. Tất cả mọi thứ, các ngài đều phải nhọc lòng nghĩ ra phương pháp để dạy chúng ta. Sau đó chúng ta mới thể hội được, ân đức lớn lao của Phật đối với chúng ta, suy nghĩ rất chu đáo, chúng ta không thể không phục sát đất, làm gì có mê tín! Chư vị phải biết, dùng nước trong cúng Phật, không được cúng trà. Trà có màu, như vậy thì không thanh tịnh, nó biểu thị trong tâm có ô nhiễm, vì vậy phải cúng nước trong. Nước trong là dùng nước máy hoặc nước sôi đều được cả, chỉ cần nước tinh sạch, trong nước không có những thứ vẩn đục, như vậy là được. Bạn phải hiểu ý nghĩa của nó là biểu pháp. Cũng chính là “*chỗ sáng cần phải có bạn tốt nhắc nhở*”, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta. Trong phút chốc mà không nhắc là chúng ta sẽ mê ngay, sẽ làm sai việc, sẽ bị hồ đồ. Cho nên, thiết bị dạy học trong Phật giáo rất tuyệt diệu. Đến nửa sau thế kỷ 20, sau thế chiến thứ hai, chúng ta mới thường nghe đến nghệ thuật, ngay cả đánh trận cũng chú ý đến nghệ thuật, có khẩu hiệu nghệ thuật hóa. Chúng ta liền nghĩ đến mấy ngàn năm trước Phật dạy học đã đi vào nghệ thuật rồi, dùng phương pháp nghệ thuật để dạy học.

“*Chỗ tối cần quý thần chứng minh*”. Quý thần chứng minh chính là cảm ứng, những câu chuyện về cảm ứng có rất nhiều. Những chuyện mà đời này tôi đích thân trải qua và các bạn đồng tu kể cho tôi nghe về những chuyện cảm ứng của họ, rất phong phú. Tu học Phật pháp là học làm người tốt, học làm người hiểu biết, vẫn cần phải có thiện căn, phước đức, nhân duyên.

Nếu không đầy đủ ba điều kiện này, thì đời này bạn không có duyên gặp được, gọi là không có cơ hội để gặp. Bạn có cơ hội gặp được, chứng minh trong đời quá khứ bạn có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Trước đây khi tôi ở Mỹ, hội Phật giáo của chúng tôi ở Dallas, có một vị hội trưởng là cư sĩ Thái Văn Hùng, ông kể cho tôi nghe về nhân duyên học Phật của ông. Ông thường sống ở nước ngoài, là Hoa Kiều, không tin điều này. Năm đó cha ông qua đời, ông đến Đài Loan để tang đưa tiễn cha mình. Khi cha ông lâm chung, ông đứng bên giường, ông nhìn thấy có một tôn tượng Phật, tượng Phật này ở cửa sổ. Cửa sổ đó giống như khám thờ Phật vậy, tượng Phật đặt ở trong đó. Ông nói ông nhìn ít nhất 15 phút, thời gian dài như vậy tuyệt đối

không nhìn lầm, ông ấn tượng rất sâu sắc, ông cảm thấy rất kinh ngạc! Ông hỏi người mọi người, mọi người không nhìn thấy, ông tín tâm học Phật bắt đầu từ đây, đây là Phật đến độ ông. Về sau ông làm kinh doanh, kiếm được tiền, có lúc đi vào tiệm đồ cổ, ông thích mua đồ cổ. Trong tiệm đồ cổ ông nhìn thấy một tượng Phật, điêu khắc bằng đá. Ông vừa thấy tượng Phật này, chính là tượng Phật hiện ra ở cửa sổ ngày cha ông mất, ông lập tức mua về. Đó là mua ở Trung quốc, sau khi mua xong, đem đến Mỹ. Đầu tiên thờ ở nhà, sau đó đem chuyện này kể với tôi, tôi đến xem, xem xong cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên ông đem tượng Phật này thờ trong đạo tràng, vì ông là hội trưởng của đạo tràng này, hội Phật giáo Dallas, hiện nay tượng Phật này vẫn thờ trong đạo tràng đó. Đây là ông kể lại nhân duyên học Phật của mình, “*chỗ tôi cần quý thân chứng minh*”.

Ông lại kể với tôi một chuyện nữa, thật không thể nghĩ bàn. Ông nói có một lần, ông và mấy người bạn ở San Francisco. Họ đến một thành phố nhỏ ngoài San Francisco, khi trên đường trở về San Francisco. Họ lái xe, đi lạc đường đến một trấn nhỏ. Quả thực trong đời, ông chưa từng đến trấn nhỏ đó lần nào, nhưng khi xe chạy đến gần trấn này, đột nhiên ông cảm thấy trấn này rất quen thuộc, như ông đã từng sống ở đây vậy. Ông có thể lập tức nhớ lại, đem tình hình đường sá và kiến trúc ở nơi này nói với những người ngồi trong xe. Sau đó họ chạy xe vào trấn, hoàn toàn giống với những gì ông nói, ông vô cùng kinh ngạc. Vấn đề này bao nhiêu năm nay, ông không có câu trả lời. Khi gặp tôi ông hỏi: “Thưa pháp sư, chuyện này rốt cuộc là thế nào vậy?” Tôi nói: “Từ đây thấy được chắc đời trước ông từng sống trong thành phố này. Đời trước ông từng ở trong thành phố này, hơn nữa còn ở thời gian khá dài, nếu không thì ông không thể biết được tình trạng trong thành phố này được”. Ông nghĩ cũng rất có lý, rất có thể đời trước ông làm thợ mỏ ở San Francisco, có lẽ là thợ mỏ người Trung quốc. Sống ở nơi đây, chết cũng ở nơi đây, coi như cũng không tệ, không làm việc gì xấu, đời này lại được thân người. Kinh doanh cũng rất tốt, lại có thể học Phật, chứng thực đây là nghiệp nhân của đời trước.

Những chuyện giống như vậy, tôi từng gặp rất nhiều, bản thân tôi cũng gặp rất nhiều lần, đến một nơi ở nước ngoài mà xưa nay chưa từng đến, vừa đến đột nhiên cảm thấy nơi đây rất quen, hoàn cảnh ở đây không xa lạ gì. Nếu không có đời trước thì làm sao lý giải được điều này. Bạn nói đột nhiên có linh cảm, vậy tại sao không có linh cảm này với những nơi khác mà nhất định là ở nơi đây? Do đây có thể

biết, con người chắc chắn có đời quá khứ, đã có đời quá khứ thì chắc chắn có đời vị lai, nhân quả thông ba đời. Cho nên, việc này cần quý thần giúp chúng ta.

“Hết lòng sám hối, ngày đêm không giải đãi”, đây là công phu. Sám hối chính là sửa lỗi, mỗi niệm của chúng ta đều có sai lầm, hễ không giác liền mê ngay, mê rồi thì sẽ có sai trái. Vì vậy nhất định phải thường xuyên nhắc nhở, ngày đêm đều không thể gián đoạn. Cho nên có người hỏi tôi, chúng con ở nhà có thể thờ tượng Phật trong phòng ngủ được không? Có một số pháp sư nói, thờ tượng Phật trong phòng ngủ, đó là đại bất kính! Nói như vậy chỉ đúng một nửa, không thể đúng hoàn toàn. Tại sao lại nói đúng một nửa? Bạn không phải là người tu hành, bạn không chịu nỗ lực sửa sai làm mới, vậy thì bạn thờ tượng Phật trong phòng ngủ là bất kính, đó là lỗi lầm. Còn nếu bạn là người tu hành chân chánh, ngày đêm không gián đoạn, muốn người khác nhắc nhở mình. Như vậy trong phòng ngủ không có tượng Phật thì bạn sẽ quên mất, sẽ mê mất. Vậy tôi có thể thờ không? Nên thờ. Cho nên, đối với người tu hành chân chánh mà nói, kính hay bất kính là chuyện nhỏ, nhắc nhở mình giác ngộ mới là chuyện lớn. Ta thật sự giác ngộ chính là cung kính, còn như mê hoặc thì đó là đại bất kính. Vấn đề này cần phải thông tình đạt lý, nếu chấp trước vào giáo điều thì không thông suốt được. Bạn chỉ có thể đúng được một nửa, không thể đúng hoàn toàn. Cho nên, đối với một người thật sự hạ quyết tâm thay đổi tự làm mới, thì phải noi theo Phật Bồ-tát, học tập Phật Bồ-tát, bất kỳ ở đâu đều có thể thờ Phật. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, cần phải biết vấn đề là chúng ta có thật làm hay không? Có thật học hay không? Bên dưới là nói hạn định thời gian để chứng nghiệm.

Trải qua bảy ngày, mười bốn ngày.

Bảy ngày, trải qua bảy ngày, hoặc nhị thất, tức là 14 ngày.

Cho đến một tháng, hai tháng, ba tháng, nhất định sẽ thấy hiệu nghiệm.

Nếu thật sự có thể kiên nhẫn thì sẽ có cảm ứng, cảm ứng thế nào vậy? Bên dưới ông đưa ra mấy ví dụ để nói với chúng ta, nghiệp chướng chúng ta được tiêu trừ, tội lỗi không còn nữa. Nó có dự báo, có điềm lành. Tiếp theo là đưa ra mấy trường hợp:

Hoặc cảm thấy tâm an vui, rộng mở.

Trước đây trong lòng luôn không vui, luôn cảm thấy u uất buồn bực. bây giờ trong lòng rộng mở, thường vui vẻ, không giống trước đây nữa. Đây là cảm ứng, là hiệu quả.

Hoặc cảm thấy trí tuệ bỗng khai mở.

Trước đây xử sự, đối người, tiếp vật luôn cảm thấy mình rất hồ đồ, mơ hồ không có trí tuệ. Bây giờ trải qua một thời gian đoạn ác sửa lỗi, sau một thời gian tu trì cảm thấy bây giờ mình có trí tuệ hơn. Xử sự, đối người, tiếp vật không còn mê hoặc nữa, có trí tuệ, rất rõ ràng tường tận, đây đều là hiệu quả.

Hoặc khi gặp những việc phiền nhiễu lộn xộn, nhưng trong tâm đều sáng suốt.

“Những đạp” là công việc bận rộn. Trước đây công việc bận rộn, bản thân cảm thấy rất mệt, rất chán nản, không có tinh thần, mọi thứ đều có trở ngại. Sau khi trải qua sự tu trì như vậy, sau khi đoạn ác sửa lỗi, hiện nay xử lý những công việc phức tạp này không như trước nữa, cảm thấy mọi việc đều rất thuận lợi. Dù công việc có phiền phức hơn, bận rộn hơn cũng đều cảm thấy có phương pháp, có thứ lớp, vô cùng dễ dàng, không cảm thấy phiền phức, cũng không thấy mệt mỏi.

Hoặc khi gặp kẻ oán thù, tâm không sân giận mà lại hoan hỷ.

Đây là công phu không hề đơn giản, oán gia đối đầu, ngày trước nhìn thấy họ là chán ghét, oán hận họ, phải mắng họ vài câu. Bây giờ nhìn thấy những oan gia đối đầu này, chẳng những không mắng mà còn hoan hỷ, còn hành lễ với họ, dùng thiện tâm, dùng lễ tiết đối đãi họ, đây đều là điềm lành, đây là nói về phương diện nhân sự.

Tiếp theo là nói về cảnh giới trong mộng của bạn, không giống như trước đây. Khi chưa tu hành thường hay gặp ác mộng, điều này bản thân tôi có kinh nghiệm. Khi tôi chưa học Phật thường hay gặp ác mộng, thường giật mình tỉnh giấc trong những giấc mộng. Sau khi học Phật, mười năm đầu vẫn còn gặp ác mộng, sau mười năm thì không còn ác mộng nữa. Đây đều là điềm lành, đều là cảm ứng tốt.

Hoặc mộng thấy nôn ra những thứ màu đen.

Trong mộng nôn ra những thứ màu đen, đen là những thứ dơ bẩn, đây là đưa ra ví dụ.

Hoặc mộng thấy các bậc cổ thánh tiên hiền.

Vì tôi thường xuyên giảng kinh, cho nên không ít lần mộng thấy Phật, Bồ-tát giảng kinh, tôi tham gia vào những pháp hội giảng kinh này.

Đến dìu dắt tiếp dẫn.

Trong mộng thấy Phật, Bồ-tát thuyết pháp cho bạn, giúp đỡ bạn, dạy dỗ bạn, đây là một loại. Bên dưới nói thêm một loại nữa:

Hoặc mộng thấy bay lượn, dạo chơi trên hư không.

Mộng này rất tốt, lúc nằm mộng thấy mình bay lên, bay trong không trung, cưỡi mây đạp gió.

Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái.

Mộng đến thiên cung, mộng đến cõi nước Phật, đây đều là những điều rất tốt.

Những việc tốt như vậy.

Những việc thù thắng, những dự báo này.

Đều là những điềm báo tội chướng đã được tiêu trừ.

Thế nên mới có những hiện tượng này. Mặc dù tội nghiệp của chúng ta chưa hoàn toàn được tiêu trừ, nhưng cũng tiêu trừ được một phần, nên mới xuất hiện những hiện tượng này. Những hiện tượng tốt này xuất hiện, nhất định phải nhớ.

Nhưng cũng không được bám chấp vào đó mà sanh tâm kiêu ngạo tự phụ, như vậy sẽ ngăn cản khiến ta không tiến bộ được.

Sợ nhất chính là điều này. Cho nên mọi tướng lành xuất hiện, đối với một người chân thật dụng công thì thấy mà như không thấy, không cần nói với người khác, không cần khoe khoang thành tựu của mình, làm vậy là hoàn toàn sai lầm. Cần phải nhớ lời trong kinh Phật đã nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không để ở trong lòng. Bản thân vẫn thường phải hết lòng sám hối, vẫn phải ngày đêm không gián đoạn, như vậy công phu của chúng ta mới tiến bộ. Nếu có những cảnh giới này hiện tiền, bản thân cảm thấy mình rất giỏi, cảm thấy mình cao hơn người khác, sanh khởi tâm cống cao ngã mạn. Chẳng những không thể nâng cao mà còn lập tức bị đọa lạc xuống. Đây là sai lầm, là sai lầm nghiêm trọng.

“*Như vậy sẽ ngăn cản khiến ta không tiến bộ được*”, họa là dừng lại, ngay chỗ này, họa là không thể tiến về phía trước được nữa, điều này rất đáng tiếc. Cho nên, khi những cảnh giới thù thắng này hiện tiền, hãy xem như không có chuyện gì xảy ra. Mặc dù cảm thấy trí tuệ của mình đã khai mở rồi, nhưng vẫn xem như chưa khai, như vậy mới tốt, chúng ta mới có thể tiến bộ được. Tiên sinh Liễu Phàm nói một đoạn dài như thế, tiếp theo mới đưa ra ví dụ, ví dụ về cách người xưa sửa đổi lỗi lầm, khuyên dạy con trai mình.

Xưa có ông Cừ Bá Ngọc, năm 20 tuổi đã biết xét lại những lỗi lầm trước đây của mình và sửa đổi tất cả.

Cừ Bá Ngọc là đại phu nước Vệ thời Xuân Thu, ông sửa lỗi lầm mới rất có hiệu quả; trong lịch sử, ông đã lưu lại một tấm gương tốt cho hậu thế. Người này cũng là bậc thánh nhân, 20 tuổi, rất trẻ, ông đã biết tầm quan trọng của việc sửa lỗi, đoạn ác tu thiện nên rất siêng năng nỗ lực thực hành.

Đến năm 21 tuổi ông mới biết những lỗi lầm trước đây vẫn chưa sửa hết.

Tuy ngày ngày đều sửa đổi, rất siêng năng nỗ lực sửa đổi, sửa được một năm cảm thấy một năm trước sửa đổi chưa triệt để, sửa đổi chưa viên mãn.

Năm 22 tuổi nhìn lại năm 21 tuổi, vẫn giống như ở trong mộng [hồ đồ phạm lỗi].

Như vậy lại thêm một năm nữa.

Năm này qua năm khác, ông vẫn kiên trì sửa đổi, đến năm 50 tuổi ông vẫn thấy những lỗi lầm trong 49 năm trước.

Đến lúc mình 50 tuổi hồi tưởng lại và tỉ mỉ suy xét, những gì mình làm trong 49 năm trước vẫn có sai lầm.

Người xưa học sửa lỗi như vậy.

Rất đáng cho chúng ta noi theo. Lỗi lầm lớn nhất của một người là gì? Là không biết mình có lỗi, đây là lỗi lớn nhất. Vì bạn không biết lỗi của mình nên sẽ không có tâm sửa đổi, không có ý niệm sửa đổi. Những lỗi lầm này tích lũy lại, từ lỗi nhỏ tích lũy thành lỗi lớn, từ lỗi lớn tích lũy thành lỗi cực lớn, quả báo về sau không thể tưởng tượng được.

Rất nhiều phàm phu, vì sao sau khi chết bị đọa vào ba đường ác? Nguyên nhân chính là ở đây, không biết lỗi của mình, không biết sửa đổi. Từ đó thấy được, lời Liễu Phàm tiên sinh nói ở phía trước là: “*Ở chỗ sáng cần có bạn tốt nhắc nhở*”, điều này vô cùng quan trọng! Bạn tìm đâu ra một người bạn tốt chịu nhắc nhở mình đây? Nói thật, cha mẹ cũng không làm được. Nếu quả thực cha mẹ ngày ngày nhắc nhở bạn thì bạn nhất định sẽ oán hận họ, sẽ cảm thấy cha mẹ quá nhiều chuyện, quá phiền phức.

Cho nên, chư Phật Bồ-tát nghĩ ra phương pháp hay, rất tuyệt diệu! Dùng mọi cách biểu pháp để nhắc nhở chúng ta, nhưng bạn phải hiểu ý nghĩa biểu pháp. Như ở trước, tôi nói về cách cúng nước, cúng trước Phật một ly nước, bạn vừa thấy là hiểu tâm mình phải thanh tịnh giống như nước vậy, phải bình đẳng như nước vậy, mãi mãi duy trì tâm thanh tịnh, bình đẳng. Rồi khỏi Phật đường lại quên mất thì sao, ai nhắc nhở bạn đây? Bạn phải biết rằng, chỉ cần nhìn thấy nước là bạn liền nghĩ ngay đến điều này. Bình thường chúng ta uống nước, rót một ly nước ở đây, lập tức nhắc nhở chính mình. Đi làm khách ở bên ngoài, người ta chiêu đãi bạn, đơn giản nhất cũng là một ly trà. Nhìn thấy nước thì cũng nghĩ tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Nếu bạn chỉ biết ly nước cúng trong Phật đường là biểu pháp, ngoài ra đều không phải. Như vậy thì bạn không học được gì cả, bạn ngốc quá đi, bạn phân biệt chấp trước quá mức rồi.

Ví như đốt hương, bạn phải biết hương này là đại biểu cho giới định tuệ. Ở bất kỳ nơi nào, ngửi thấy mùi đều phải nghĩ đến giới định tuệ, hương là nhắc nhở căn mũi. Bất luận mùi như thế nào đều dùng “hương” làm đại biểu. Chỉ cần có mùi, ngửi thấy mùi liền nghĩ đến giới định tuệ. Sau đó bạn mới hiểu khắp hư không pháp giới có nơi nào mà không phải là chỗ Bồ-tát học tập đâu? Nơi nào mà chẳng phải là đạo tràng để tu tập? Thì ra, mọi lúc mọi nơi đều là đạo tràng. Đạo tràng không phải chỉ ở tự viện am đường, nơi nơi đều là đạo tràng!

Chúng ta dùng hoa quả để cúng Phật, hoa tiêu biểu cho “nhân”. Hoa nở đẹp là nhân tốt, nhân tốt quả nhất định sẽ tốt. Quả tiêu biểu cho “quả”, hoa tiêu biểu cho “nhân”. Nhân thiện được quả thiện, nhân ác kết quả ác, nó tiêu biểu cho ý này. Nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa cúng hoa quả trước Phật thì bất kỳ lúc nào nhìn thấy hoa đều phải hiểu rằng tôi cần tu nhân tốt, bất luận khi nào, thậm chí thấy người ta mặc y phục, trên áo quần có thêu hoa, nhìn thấy hoa này liền nghĩ ta phải biết tu nhân tốt.

Bất luận ở đâu nhìn thấy quả, chúng ta mong cầu được quả báo tốt, quả báo tốt nhất định phải tu nhân tốt. Đây chẳng phải đều là phương pháp dạy học của nhà Phật hay sao? Không phải đều là giáo huấn của Như Lai hay sao? Đâu cần phải nói một lời nào! Tận hư không khắp pháp giới, những gì mắt nhìn thấy, tai nghe được, mũi ngửi được, lưỡi nếm được, thân thể tiếp xúc, có pháp nào mà không phải Phật pháp? Thì ra nơi nơi đều là Phật pháp, cho nên nhà Phật thường nói Phật pháp vô biên! Bạn hiểu ý câu này không? Bởi vậy phải biết cách học! Nếu biết cách học thì mọi lúc mọi nơi chắc chắn sẽ không mê, vì sao vậy? Vì nó đều đang biểu pháp, đều đang nhắc nhở bạn, như vậy bạn làm sao mê cho được? Người không biết mới mê, người chấp trước mới mê. Chấp trước rằng: nhất định những thứ cúng trước Phật mới là biểu pháp, rời khỏi Phật đường thì không hiểu cái gì là biểu pháp nữa. Học như vậy thì quá ngu ngốc. Khổng tử nói: “Nêu một góc mà không biết xét đến ba góc kia” thì Khổng tử sẽ không dạy, vì quá ngốc. Nói với bạn một điều mà chỉ biết điều đó, bạn không thể suy luận ra những điều khác. Phật pháp là dạy một thứ, khi đã hiểu thì tất cả đều hiểu, mọi thứ đều thông đạt, đây là Phật pháp, Cho nên, dạy học trong Phật pháp đã đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất rồi.

Về phương diện công phu mà nói, Cừ Bá Ngọc là một điển phạm tốt nhất, chúng ta cần học tập ông. Điều này tuyệt đối không được lơ là! Lúc về già, tiên sinh Liễu Phàm cũng học theo, học theo Cừ Bá Ngọc. Đây là công phu đã có nền tảng, mới biết tầm quan trọng của dưỡng mãnh tinh tấn. Phải tăng tốc độ, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, công hiệu càng ngày càng rõ ràng, đời sống càng ngày càng an vui hơn, sự nghiệp càng ngày càng thuận lợi hơn, đích thực làm được tiêu tai phước đến, không giả chút nào.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây.